

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/ Chuyên ngành: Diễn viên Sân khấu kịch hát

Trình độ: Cao đẳng; **Hệ:** Chính qui

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-VHNT ngày 09/11/2020 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ)

- Số lượng môn học, mô đun: 28 môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 100 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1860 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 726 giờ; Thực hành, thực tập, ôn thi: 1548 giờ
- Thời gian khóa học: 03 năm

Mã MH/HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
	Chính trị	4	75	41	29	5
	Pháp luật	2	30	18	10	2
	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
	Tin học	3	75	15	58	2
	Ngoại ngữ	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	78	1860	564	1213	83
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	14	270	144	112	14
	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	3	45	42	0	3
	Phân tích tác phẩm	2	45	18	24	3
	Phương pháp kịch hát dân tộc	2	30	24	4	2
	Hóa trang 1	2	45	15	28	2
	Hóa trang 2	2	45	15	28	2
	Tiếng nói sân khấu	3	60	30	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	60	1500	385	1050	65

	Ca Cải lương I	5	105	50	50	5
	Ca Cải lương II	5	105	50	50	5
	Ca Cải lương III	4	105	20	80	5
	Múa Cải lương I	4	90	35	50	5
	Múa Cải lương II	4	90	35	50	5
	Múa Cải lương III	4	105	20	80	5
	Kỹ thuật biểu diễn I	6	135	50	80	5
	Kỹ thuật biểu diễn II	6	135	50	80	5
	Kỹ thuật biểu diễn III	5	120	35	80	5
	Kỹ thuật biểu diễn IV	4	120	10	105	5
	Kỹ thuật biểu diễn V	4	120	10	105	5
	Kỹ thuật biểu diễn VI	4	120	10	105	5
	XD hình tượng nhân vật (bài tốt nghiệp)	5	150	10	135	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	4	90	35	51	4
	Âm nhạc sân khấu	2	45	20	23	2
	Chế tác đạo cụ	2	45	15	28	2
III	Thực hành, thực tập	2	90	5	80	5
	Thực tập tốt nghiệp	2	90	5	80	5
Tổng cộng		100	2385	726	1548	111
IV	Thi tốt nghiệp: Giáo dục chính trị Lý thuyết tổng hợp: (Lịch sử sân khấu + Phân tích tác phẩm văn học kịch + Phương pháp kịch hát dân tộc).					